**NỘI DUNG THI CHUYỂN BAN- NGỮ VĂN- KHỐI 10**

**Năm học 2022-2023**

1. ***Hình thức:***

Khối 10: Trắc nghiệm và tự luận

Thời gian làm bài: 90 phút

1. ***Cách thức kiểm tra***: Kiểm tra tập trung
2. ***Nội dung phần nghị luận*** *(4*.0 điểm)

Chú ý dạng đề:

Viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội.

1. **Ma trận :**

Trắc nghiệm và tự luận :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ | Nhận biết | | | | | Thông hiểu | | | Vận dụng | | | | | | Tổng | |
| Chủ đề | Vận dụng thấp | | | Vận dụng cao | | |
| **I.Trắc nghiệm** | Vận dụng kiến thức | | | | | Vận dụng kiến thức | | |  | | |  | | |  | |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | 2 1,0 10% | | | | | 2 1,0 10% | | | 2 1,0 10% | | |  | | | 6 3,0 30% | |
| **II.Đọc hiểu** **Văn bản ngoài SGK, dung lượng 50 - 300 chữ** | Nhận diện được phương thức biểu đạt. Chỉ ra hình ảnh của văn bản. | | | | | -Hiểu nội dung của văn bản.  - Phân tích hiệu quả nt của phép tu từ. | | | Từ phần Đọc- hiểu/ Nêu bài học ý nghĩa từ văn bản. | | |  | | |  | |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | 1 1,0 10% | | | | | 1 1,0 10 % | | | 1 1,0 10 % | | |  | | | 3 3,0 30% | |
| **II.Làm văn**  - Viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội. | | | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận | | Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, hệ thống ý rõ ràng | | | Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận, mở bài có giới thiệu vấn đề nghị luận; kết bài biết khái quát vấn đề. | |  | | |  | | |  | |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | | 1,0 10% | | 1,0 10% | | | 2,0 20% | | | |  | | | 1 4,0 40% | |
| Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ | | 30% | | 30% | | | 40 % | | | |  | | | 100% | |

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Tính.